ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ HOÀNG NÔNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 223 /QĐ-UBND	*Hoàng Nông, ngày 09 tháng 10 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai tình hình thực hiện dự toán quý 3 năm 2023 của UBND xã Hoàng Nông

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HOÀNG NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Xét đề nghị của Ban tài chính xã,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu tình hình dự toán ngân sách quý 3 năm 2023 của UBND xã Hoàng Nông .

Các biểu mẫu số 113,114,115 kèm theo

Hình thức công khai: Dán niêm yết tại UBND xã, nhà văn hóa các xóm, trên cụm loa truyền thanh, cổng thông tin điện tử của UBND xã

Thời gian niêm yết công khai: Từ ngày 09/10/2023 đến 09/11/2023

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng Ủy ban nhân dân xã Hoàng Nông, Ban tài chính tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận: - *Ủy ban nhân dân huyện;* - *Phòng Tài chính huyện;* - *Đảng ủy xã;* - *HĐND xã;* - *Cơ quan của các đoàn thể ở xã;* - *Các trưởng thôn trong xã;* - *Lưu: VT, ...*	**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN** **CHỦ TỊCH** **Nguyễn Anh Tấn**

UBND Xã: Hoàng Nông

Biểu số 113/CK TC - NSNN

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ III NĂM 2023

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)	SO SÁNH (%)
A	B	1	2	3 = 2/1
I	**TỔNG SỐ THU**	**6.014.261.000**	**2.355.206.005**	**39,16**
1	Các khoản thu xã hưởng 100 %	57.000.000	468.720.499	822,32
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ	122.000.000	22.842.306	18,72
3	Thu bổ sung	5.633.645.000	1.863.643.200	33,08
	- Bổ sung cân đối ngân sách	*5.633.645.000*	*1.375.078.000*	*24,41*
	- Bổ sung có mục tiêu		*488.565.200*	
4	Thu chuyển nguồn	201.616.000		
II	**TỔNG SỐ CHI**	**5.841.561.000**	**2.101.684.256**	**35,98**
1	Chi đầu tư phát triển		342.565.200	
2	Chi thường xuyên	5.741.561.000	1.759.119.056	30,64
3	Dự phòng	100.000.000		

Ghi chú: (1) Bao gồm 4 khoản thuế, lệ phí Luật NSNN quy định cho ngân sách xã hưởng và những khoản thu ngân sách địa phương được hưởng dùng để phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%) cho xã.

UBND Xã: Hoàng Nông

Biểu số 114/CK TC - NSNN

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ QUÝ III NĂM 2023

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM		ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)		SO SÁNH (%)	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5 = 3/1	6 = 4/2
	Tổng số thu	**6.245.261.000**	**6.014.261.000**	**2.355.206.005**	**2.355.206.005**	**37,71**	**39,16**
I	**Các khoản thu 100%**	**57.000.000**	**57.000.000**	**468.720.499**	**468.720.499**	**822,32**	**822,32**
1	Phí, lệ phí	32.000.000	32.000.000	7.353.000	7.353.000	22,98	22,98
2	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác			398.367.499	398.367.499		
3	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp						
4	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định						
5	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
6	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
7	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân						
8	Thu khác	25.000.000	25.000.000	63.000.000	63.000.000	252	252
II	**Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)**	**353.000.000**	**122.000.000**	**22.842.306**	**22.842.306**	**6,47**	**18,72**
1	Các khoản thu phân chia	72.000.000	72.000.000	14.997.259	14.997.259	20,83	20,83
11	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp			366.650	366.650		
12	Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
13	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	12.000.000	12.000.000	499.997	499.997	4,17	4,17
14	Lệ phí trước bạ nhà, đất	60.000.000	60.000.000	14.130.612	14.130.612	23,55	23,55
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	281.000.000	50.000.000	7.845.047	7.845.047	2,79	15,69
21	Thu tiền sử dụng đất						
22	Thu tiền thuê mặt đất, mặt nước						
23	Thuế tài nguyên						
24	Thuế giá trị gia tăng	50.000.000	50.000.000	7.845.047	7.845.047	15,69	15,69
25	Thuế thu nhập doanh nghiệp						
26	Thuế thu nhập cá nhân	231.000.000					
27	Thuế tiêu thụ đặc biệt						
III	**Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)**						
IV	**Thu chuyển nguồn**	**201.616.000**	**201.616.000**				
V	**Thu kết dư ngân sách năm trước**						
VI	**Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên**	**5.633.645.000**	**5.633.645.000**	**1.863.643.200**	**1.863.643.200**	**33,08**	**33,08**
1	Thu bổ sung cân đối	5.633.645.000	5.633.645.000	1.375.078.000	1.375.078.000	24,41	24,41
2	Thu bổ sung có mục tiêu			488.565.200	488.565.200		

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ III NĂM 2023

Đơn vị: đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN			ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ (06 THÁNG, NĂM)			SO SÁNH (%)		
		TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX
A	B	1	2	3	4	5	6	7 = 4/1	8 = 5/2	9 = 6/3
	TỔNG CHI	**6.014.261.000**		**6.014.261.000**	**2.101.684.256**	**342.565.200**	**1.759.119.056**	**34,95**		**29,25**
	Trong đó:									
1	Chi giáo dục									
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ									
3	Chi y tế	75.100.000		75.100.000	16.200.000		16.200.000	21,57		21,57
4	Chi văn hóa, thông tin	31.500.000		31.500.000	15.482.000		15.482.000	49,15		49,15
5	Chi phát thanh, truyền thanh									
6	Chi thể dục, thể thao	22.500.000		22.500.000						
7	Chi bảo vệ môi trường									
8	Chi các hoạt động kinh tế	31.500.000		31.500.000						
	Hội đông y	16.100.000		16.100.000	4.860.000		4.860.000	30,19		30,19
	Hội người cao tuổi	46.050.000		46.050.000	6.480.000		6.480.000	14,07		14,07
	Hội Da cam	16.100.000		16.100.000	4.860.000		4.860.000	30,19		30,19
	Hội CTNXP	16.100.000		16.100.000	4.860.000		4.860.000	30,19		30,19
	Hội khuyến học	16.100.000		16.100.000	4.860.000		4.860.000	30,19		30,19
	Hội chữ thập đỏ	24.500.000		24.500.000	7.236.000		7.236.000	29,53		29,53
9	Chi hoạt động của các cơ quan quản lý Nhà nước, Đảng, đoàn thể	5.580.961.000		5.580.961.000	1.764.358.783	342.565.200	1.421.793.583	31,61		25,48
10	Chi cho công tác xã hội	172.700.000		172.700.000	41.952.000		41.952.000	24,29		24,29
11	Chi khác				263.691.473		263.691.473			
12	Dự phòng	100.000.000		100.000.000						
13	Chi chuyển nguồn sang ngân sách năm sau									

Thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách
Quý III năm 2023

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

UBND xã Hoàng Nông thực hiện công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách năm 2023 theo các nội dung sau:

1. Cân đối ngân sách xã quý III năm 2023 (đính kèm biểu số 113/CK TC-NSNN)

- Tổng số thu: 2.355.206 nghìn đồng

Trong đó: + Các khoản thu xã hưởng 100%: 468.720 nghìn đồng

+ Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ: 22.842 nghìn đồng

+ Thu bổ sung: 1.863.643 nghìn đồng

- Tổng số chi: 2.101.684 nghìn đồng

Trong đó: + Chi thường xuyên: 1.759.119 nghìn đồng

+ Chi đầu tư: 342.565 nghìn đồng

2. Đánh giá về tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã quý III năm 2023

Nhìn chung thu ngân sách nhà nước trên địa bàn xã quý III năm 2023 đảm bảo tiến độ so với dự toán, theo đó đã đảm bảo nguồn để cân đối nhiệm vụ chi theo dự toán, đặc biệt là chi các nhiệm vụ an sinh xã hội, chính sách cho con người và các nhiệm vụ phát sinh khác.

Công tác chi ngân sách quý III năm 2023 đã thực hiện theo đúng Luật ngân sách và dự toán giao đầu năm, các ban ngành đã chủ động xây dựng kế hoạch trên tinh thần tiết kiệm chi. Đáp ứng được nhu cầu chi thường xuyên cũng như đột xuất của bộ máy nhà nước, phục vụ cho việc phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương. Đảm bảo chi trả lương, phụ cấp cho cán bộ, công chức, kịp thời thanh toán khối lượng tạm ứng và công tác quyết toán các công trình đã hoàn thành đưa vào sử dụng.

Trên đây là thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã quý III năm 2023 của UBND xã Hoàng Nông.